

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2018/HNGĐ-ST

Ngày 13 – 8 - 2018

“ V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm

2. Ông Nguyễn Thành Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 631/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018, về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 526/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 93/9, LTM, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh M (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số 57/3, LTM, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh M (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh P trình bày:* Anh và chị Huỳnh H chung sống vào năm 2003, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, nhận thấy cả hai không thể chung sống với nhau được nữa, nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh H.

Về con chung: Anh P xác định có hai người con tên Nguyễn Huỳnh Kim Q, sinh ngày 13/7/2003, Nguyễn Nhất P, sinh ngày 06/6/2004, hiện nay hai con đang sống với anh P, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai người con, không yêu cầu chị Huỳnh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh P xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh P xác định không nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Tại biên bản hòa giải ngày 06/8/2018 và tại phiên tòa chị Huỳnh H trình bày: Về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh P trình bày. Nay anh P xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị Huỳnh H xác định có hai người con tên Nguyễn Huỳnh Kim Q, sinh ngày 13/7/2003, Nguyễn Nhất P, sinh ngày 06/6/2004 đúng như anh P trình bày. Khi ly hôn chị đồng ý giao cả hai người con cho anh P nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Huỳnh H xác định không nợ ai và cũng không ai nợ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Anh Nguyễn Thanh P và chị Huỳnh H chung sống với nhau vào năm 2003 nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó hôn nhân của anh P và chị Huỳnh H đã vi phạm về mặt hình thức. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh P và chị Huỳnh H cho rằng do vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Mặc khác chị Huỳnh H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh P. Hội đồng xét xử thấy rằng, do anh P với chị Huỳnh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2003 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 hướng dẫn thi hành quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa anh P với chị Huỳnh H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh P, chị Huỳnh H xác định có hai con chung tên Nguyễn Huỳnh Kim Q, sinh ngày 13/7/2003, Nguyễn Nhất P, sinh ngày 06/6/2004. Hiện hai con đang sống chung với vợ chồng, khi ly hôn anh P yêu cầu được nuôi con, chị Huỳnh H thống nhất giao cả hai người con cho anh P nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự là sự tự nguyện của anh chị và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu được ghi nhận tại biên bản ghi ý kiến của hai cháu Q và P Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai cháu P và Q cho anh P nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Huỳnh H.

[4] Về tài sản chung: Anh P, chị Huỳnh H xác định tự thỏa thuận với nhau nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh P, chị Huỳnh H xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[6] Anh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Thanh P với chị Huỳnh H là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Huỳnh Kim Q, sinh ngày 13/7/2003; Nguyễn Nhất P, sinh ngày 06/6/2004 cho anh Nguyễn Thanh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Huỳnh H.

Chị Huỳnh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình anh P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/7/2018 anh P đã dự nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu tiền số 0002683 được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tp.CM
- Chi cục THADS tp.CM;
- HSVA;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Huyền Trân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH CÀ MAU**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Liêm;

2. Bà Nguyễn Thành Dương;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 631/2018/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 93/9, Nguyễn Thanh P, khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn*: Chị Huỳnh Anh, sinh năm 1984 Địa chỉ: Số 57/3, LTM, khóm 3, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**‘HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9, 14, 53, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Thanh P với chị Huỳnh Anh là vợ chồng.

Biểu quyết 3/3

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Huỳnh Kim Quyên, sinh ngày 13/7/2003; Nguyễn Nhất Phương, sinh ngày 06/6/2004 cho anh Nguyễn Thanh P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Huỳnh Anh.

Chị Huỳnh Anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Biểu quyết 3/3

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

Biểu quyết 3/3

4. Về nợ chung: Không xem xét.

Biểu quyết 3/3

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình anh P phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16/7/2018 anh P đã dự nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân

sự thành phố Cà Mau theo biên lai thu tiền số 0002683 được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Liêm

Nguyễn Thành Dương

Trần Huyền Trân

